TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Mùi
2. Ông Vũ Quang Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST- HNGĐ ngày 29/6/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hương Gi, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Khu 11, xã B, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987
Nơi ĐKHKTT: Khu 11, xã B, huyện Đ, tỉnh P
Hiện đang chấp hành án tại Đội 34, Phân trại 1, Trại giam Y, Cục 10, Bộ Công an, thuộc xã H, huyện P, tỉnh S.

(Chị Gi có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Hương Gi trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn ngày 10/12/2009 tại UBND xã B, huyện Đ trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại xã B. Qúa trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt 54 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản". Hiện anh L đang chấp hành án tại Đội 34, Phân trại 1, Trại giam Y, Cục 10, Bộ Công an thuộc xã H, huyện P, tỉnh S. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Pha L, sinh ngày 14/01/2011, Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 18/02/2016 và Nguyễn Nhã Cát T, sinh ngày 20/6/2019. Hiện 3 cháu đang ở cùng chị. Do anh L đang đi chấp hành án nên sau khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Gi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh S thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Văn L. Tại bản tự khai ngày 19/7/2023, anh L xác nhận việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Khi sự việc xảy ra, anh và gia đình đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Gi không đồng ý. Đến nay chị Gi xin ly hôn, anh không nhất trí.Về con chung, anh L xác nhận vợ chồng có 03 con chung. Nguyện vọng của anh là sau khi chấp hành xong án phạt tù, anh muốn được nuôi cả ba con. Về tài sản chung, vay nợ chung, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên sau khi viết bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, anh L không ký, vì cho rằng liên quan đến quyền lợi nuôi con sau này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hương Gi và anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hương Gi tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là cháu Nguyễn Hoàng Pha L, sinh ngày 14/01/2011, Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 18/02/2016 và Nguyễn Nhã Cát T, sinh ngày 20/6/2019. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Gi.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Gi phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Phạm Thị Hương Gi cư trú tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn L cư trú ở cùng địa chỉ, nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Gi có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hương Gi và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh P trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2020 anh L phạm tội phải chấp hành án phạt tù, vợ chống sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Giang và anh L đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị Gi xin ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Gi và anh L có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Pha L, sinh ngày 14/01/2011, Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 18/02/2016 và Nguyễn Nhã Cát T, sinh ngày 20/6/2019. Các cháu đều đang ở cùng chị Gi. Do anh L đang đi chấp hành án phạt tù, nên sau khi ly hôn sẽ giao cả 3 con chung cho chị Gi tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị Gi không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Gi và anh L đều không đề nghị nên không phải giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Gi phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hương Gi và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hương Gi tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Pha L, sinh ngày 14/01/2011, Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 18/02/2016 và Nguyễn Nhã Cát T, sinh ngày 20/6/2019, cho đến khi từng cháu thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Gi. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hương Gi phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Gi phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2020/0004459 ngày 29/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Gi đã nộp đủ án phí.

Chị Gi và anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Bằng Luân;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường